TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 08-05-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Thật

2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn:

Bà Lý Tú N, sinh năm 1983, cư trú: số 137/4, đường TNH, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Phan Hòa N, sinh năm 1987, cư trú: số 20/10A, khóm ĐTA, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG(Theo giấy ủy quyền số 607 ngày 06/10/2017 do văn phòng công chứng Nhựt Quang chứng nhận) (có mặt).

2.Bị đơn:

Ông Võ Xuân K, sinh năm 1967, cư trú: số 304/4, đường THĐ, khóm 7, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG(vắng mặt).

Bà Võ Thị H, sinh năm 1966, cư trú: số 304/4, đường THĐ, khóm 7, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 08 năm 2017, bổ sung ngày 05 tháng 10 năm 2017 của bà Lý Tú N và tại phiên tòa ông Phan Hòa N trình bày:

Ngày 31 tháng 05 năm 2017, bà Lý Tú N cho vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H vay 200.000.000đ, thời hạn 02 tháng, lãi suất 3%/tháng, có trả tiền lãi vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 với số tiền 6.000.000đ. Khi vay, ông K và bà H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02781, do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp ngày 04 tháng 11 năm 2015, mang tên ông K, bà H. Trong thời gian vay, ông K và bà H có trả tiền lãi được một tháng thì ngưng, chưa trả tiền vốn nên bà N yêu cầu ông K và bà H liên đới trách nhiệm trả 200.000.000đ, tính lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh từ ngày vay đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 10.500.000đ, yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày Tòa án xét xử. Tổng cộng tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2017 là 210.500.000đ.

Tại phiên tòa, ông Phan Hòa N yêu cầu ông K và bà H liên đới trách nhiệm trả cho bà N số tiền nợ vốn 200.000.000đ. Về tiền lãi yêu cầu tính mức lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi nợ quá hạn từ ngày 01 tháng 08 năm 2017 đến ngày Tòa án xét xử với số tiền 42.000.000đ, không yêu cầu tính lãi trong hạn 2 tháng từ ngày 31 tháng 5 năm 2017 đến ngày 30 tháng 7 năm 2017. Đối với số tiền lãi trong hạn đã nhận 6.000.000đ, yêu cầu khấu trừ vào tiền nợ lãi quá hạn 42.000.000đ. Số tiền lãi ông K và bà H phải trả cho bà N là 42.000.000đ – 6.000.000đ = 36.000.000đ. Tổng tiền nợ vốn và nợ lãi quá hạn là 236.000.000đ. Yêu cầu tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K và bà H để đảm bảo thi Hành án về sau, bà N tự nguyện giao 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H tại cơ quan Thi Hành án.

Trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bị đơn ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của Lý Tú N.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Ngày 31 tháng 05 năm 2017 bà N cho ông K và bà H vay số tiền 200.000.000đ đến nay chưa trả. Do đó, căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Tú N yêu cầu ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H liên đới trách nhiệm trả số tiền nợ vốn, lãi tổng cộng 236.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H nhưng ông bà vắng mặt, không có lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến Hành xét xử vắng mặt ông K, bà H.

Bà Lý Tú N ủy quyền cho ông Phan Hòa N theo giấy ủy quyền số 607 ngày 06 tháng 10 năm 2017 do văn phòng công chứng Nhựt Quang chứng nhận. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Lý Tú N tranh chấp về số tiền theo biên nhận ngày 31 tháng 5 năm 2017, yêu cầu trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định pháp luật. Bị đơn có địa chỉ tại số 304/4 tổ 2, khóm 7, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã được thể hiện theo phiếu yêu cầu xác minh ngày 26 tháng 12 năm 2017, Công an phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên xác nhận ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 304/4 tổ 2, khóm 7, phường Mỹ Long đã bỏ nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện biết, điều này xác định là ông K và bà H cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét xử vắng mặt ông K, bà H và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của bà N yêu cầu ông K, bà H liên đới trách nhiệm trả tiền nợ vốn theo biên nhận ngày 31 tháng 05 năm 2017 và trả tiền lãi. Xét biên nhận do bà N cung cấp thể hiện ông K, bà H có ký tên vay số tiền 200.000.000đ của bà N là phù hợp thỏa thuận giữa các bên quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng dân sự - hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 31 tháng 05 năm 2017 bà Lý Tú N cho vợ chồng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H vay số tiền 200.000.000đ, ông K, bà H ký tên, ghi rõ họ tên trong biên nhận, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay hai tháng. Quá thời gian cho vay, ông K và bà H chưa trả tiền vốn 200.000.000đ nên bà N yêu cầu ông K và bà H liên đới trách nhiệm trả số tiền 200.000.000đ. Ông K, bà H vắng mặt không có ý kiến, không yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử nhận định về vụ án:

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, đại diện của nguyên đơn, xét biên nhận ngày 31 tháng 5 năm 2017 thể hiện biên nhận có nội dung ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H có ký tên ghi rõ họ tên đã nhận 200.000.000đ của bà Lý Tú N, thời hạn vay 2 tháng, lãi suất 3%/tháng. Bà N đã tìm cách liên hệ ông K và bà H để giải quyết số tiền nợ 200.000.000đ nhưng ông K, bà H vắng mặt. Nay, bà N khởi kiện yêu cầu ông K và bà H liên đới trách nhiệm trả số tiền nợ vốn 200.000.000đ. Xét tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi. Tuy nhiên, ông K và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà N là có căn cứ chấp nhận, ông K và bà H có trách nhiệm trả cho bà N số tiền vốn 200.000.000đ. Xét biên nhận thuộc trường hợp khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên không

cần phải chứng minh.

Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trì để bảo đảm thi Hành án về sau. Xét thấy việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số: 15/2017/QĐ-BPKCTT ngày ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo hình thức "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ" đối với thửa đất số 198, tờ bản đồ số 28, diện tích 33,6m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, đất tọa lạc tại phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02781, ngày 04 tháng 11 năm 2015 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi:

Lãi trong hạn: Từ ngày 31 tháng 5 năm 2017 đến ngày 31 tháng 7 năm 2017:

Căn cứ quyết định số ngày 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 của Ngân Hng nH nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam: số tiền lãi được tính là: 200.000.000đ x 2 tháng x 0,75%/tháng = 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bà N đã nhận 6.000.000đ/1 tháng, đã tự nguyện khấu trừ vào tiền nợ lãi quá hạn.

Lãi quá hạn: Ông Nhựt yêu cầu tính mức lãi suất 1%/tháng x 200.000.000đ x 21 tháng thành tiền 42.000.000đ, trừ số tiền lãi 6.000.000đ đã nhận, còn lại 36.000.000đ. Xét yêu cầu của bà N có lợi cho bị đơn, số tiền lãi nợ quá hạn 36.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của bà Lý Tú N được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 5.262.500đ (năm triệu, hai trăm, sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0018715, ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H cùng phải chịu 11.800.000đ (mười một triệu, tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 562, Điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Lý Tú N đối với ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H.

Buộc ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H liên đới trách nhiệm trả cho bà Lý Tú N số tiền 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng). Trong đó, tiền nợ vốn 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng).

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 15/2017/QĐ-BPKCTT, ngày 01 tháng 11 năm 2017 Phong tỏa tài sản để bảo đảm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện ông Phan Hòa N đại diện theo ủy quyền của bà Lý Tú N giao 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02781, ngày 04 tháng 11 năm 2015 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Tú N được nhận lại số tiền 5.262.500 đ (Năm triệu, hai trăm, sáu mươi hai ngàn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0018715, ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H cùng phải chịu nộp số tiền 11.800.000đ (Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án, nếu bên phải thi Hành chưa thanh toán số tiền nêu trên thì Hng tháng bên phải thi Hành án còn phải trả cho bên thi Hành án số tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi Hành án.

Bà Lý Tú N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Xuân K và bà Võ Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi Hành án dân sự, thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi Hành án dân sự)

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND-TPLX;
Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương